

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIẾT BỊ Y TẾ

Tên sản phẩm: Breath-O Correct (Model: Breath-O Correct)

Tuyên bố chủ sở hữu sản phẩm: Universal View Co., Ltd

Địa chỉ: Wada Building, 2-40-7, Hongo, Bunkyo-ku, Tokyo 113-0033, Japan

Hướng dẫn đeo kính và tháo kính:

[Cách đeo kính]

- (1) Bỏ kính ra khỏi hộp đựng kính, đồ sản phẩm chăm sóc kính, rửa, cọ sạch các dụng cụ. Thực hiện giống như vậy đối với kính không sử dụng.
- (2) Đặt ống kính vào ngón trỏ.
- (3) Nhỏ một vài giọt thuốc nhỏ mắt hoặc chất tương tự vào mặt lõm của kính. Cần thận không được để bóng khí xuất hiện cùng lúc.
- (4) Yêu cầu bệnh nhân nhìn xuống dưới, kéo mí mắt dưới xuống bằng ngón giữa của cùng bàn tay với ngón trỏ đặt ống kính và nâng nắp trên bằng ngón trỏ của bàn tay kia.
- (5) Nhẹ nhàng đặt ống kính lên giác mạc.
- (6) Sau đó kiểm tra xem kính đã được đặt vào đúng giác mạc hay chưa, từ từ thả tay khỏi mí mắt và yêu cầu bệnh nhân nhìn thẳng về phía trước. Xác nhận rằng kính được đặt đúng chỗ và bệnh nhân không có cảm giác đau.
- (7) Làm đúng theo quy trình như vậy khi đeo kính khác.
- (8) **KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG NƯỚC BỌT, NƯỚC ÓNG HOẶC NƯỚC ĐÓNG CHAI**

[Cách tháo kính]

- (1) Cho thuốc nhtr mắt hoặc chất tương tự khác vào mắt, và xác nhận rằng kính bắt đầu di chuyển khỏi giác mạc.
- (2) Yêu cầu bệnh nhân nhìn thẳng, và từ từ ấn vào mí mắt trên bằng một tay.
- (3) Giữ mí mắt dưới bằng tay còn lại để kính không bị trượt khỏi mí mắt dưới, và tháo kính khỏi mí mắt trên.
- (4) Cọ kính bằng các sản phẩm chăm sóc kính, rửa sạch bằng các sản phẩm chăm sóc kính, và đặt hộp đựng kính với tất cả các sản phẩm chăm sóc kính.
- (5) **KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG NƯỚC BỌT, NƯỚC ÓNG HOẶC NƯỚC ĐÓNG CHAI**

1. Chống chỉ định:

KHÔNG SỬ DỤNG Breath-O Correct khi bất kỳ những điều sau đây xảy ra:

- (1) Viêm cấp tính hoặc bán cấp nhiễm trùng đoạn trước mắt.
- (2) Nhiễm trùng mắt
- (3) Giảm sự nhạy cảm của giác mạc
- (4) Thiếu hụt nghiêm trọng của bài tiết nước mắt (khô mắt).
- (5) Xảy ra dị ứng bề mặt mắt hoặc màn mắt có thể gây ra sự kích thích hoặc phóng đại bởi việc đeo kính áp tròng hoặc do việc sử dụng các sản phẩm chăm sóc mắt.
- (6) Dấu hiệu của giác mạc hình chớp hoặc những rối loạn giác mạc khác.
- (7) Phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú, hoặc phụ nữ dự định mang thai
- (8) Rối loạn miễn dịch (ví dụ, suy giảm miễn dịch mắc phải hội chứng và rối loạn tự miễn) hoặc đái tháo đường
- (9) Bất kỳ bệnh mắt nào, tổn thương, hoặc sự bất thường ảnh hưởng đến giác mạc, màng kết hoặc mí mắt.
- (10) Mắt đỏ hoặc sưng tấy.
- (11) Bệnh nhân người mà không tuân thủ theo hướng dẫn của Chuyên viên chăm sóc mắt.
- (12) Bệnh nhân mà không tham gia các cuộc kiểm tra thường xuyên.
- (13) Bệnh nhân người mà thường xuyên phải sử dụng thị lực chính xác khi làm việc và những người gặp khó khăn khi ngừng công việc do việc thay đổi thị lực xảy ra.
- (14) Bệnh nhân có khả năng khúc xạ giác mạc không ổn định (phạm vi của độ cong) measurement or irregular Meyer image (irregular astigmatism).

UPDATE : 2018.07